

Bản án số 134/2021/HS-PT
Ngày 23 - 9 - 2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH NGHỆ AN

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Hữu Hà.

Các Thẩm phán: Bà Nguyễn Thị Thu Từ
Ông Phạm Văn Phấn.

- Thư ký phiên tòa: Ông Hồ Ngọc Mạnh - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nghệ An tham gia phiên tòa:
Ông Nguyễn Thanh Hà - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 9 năm 2021, tại Trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An xét xử phúc thẩm công khai vụ án Hình sự thụ lý số 93/2021/TLPT-HS ngày 19 tháng 4 năm 2021 đối với các bị cáo Phạm Ngọc T và Phạm Danh D bị Tòa án cấp sơ thẩm xét xử về tội “Đánh bạc”. Do có kháng cáo của các bị cáo đối với Bản án Hình sự sơ thẩm số 34/2021/HS-ST ngày 09 tháng 3 năm 2021 của Tòa án nhân huyện Quỳnh Lưu, tỉnh Nghệ An.

Các bị cáo có kháng cáo:

1. **Phạm Ngọc T**, tên gọi khác: Không; sinh ngày 10 tháng 10 năm 1960 tại huyện Q, tỉnh Nghệ An; nơi cư trú: Thôn 13, xã S, huyện Q, tỉnh Nghệ An; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 7/10; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Văn B và bà Lê Thị N (đều đã chết); có vợ là Nguyễn Thị Ánh H, và có 02 con; tiền án, tiền sự, nhân thân: Không. Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 14 tháng 7 năm 2020 đến ngày 06 tháng 8 năm 2020; có mặt tại phiên tòa.

2. **Phạm Danh D**, tên gọi khác: Không; sinh ngày 25 tháng 7 năm 1962 tại huyện Q, tỉnh Nghệ An; nơi cư trú: Thôn 13, xã S, huyện Q, tỉnh Nghệ An; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 10/10; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Văn T7 và bà Cao Thị T6 (đã chết); có vợ là Hồ Thị L và có 04 con; tiền án, tiền sự, nhân thân: Không. Bị cáo tạm giữ, tạm giam từ ngày 31 tháng 7 năm 2020 đến ngày 07 tháng 10 năm 2020; có mặt tại phiên tòa.

Ngoài ra, trong vụ án có các bị cáo Nguyễn Thị Ánh H, Phạm Thị Hà T2, Hồ Thị L5, Trần Văn P, Vũ Nguyễn H9 không có kháng cáo, không bị kháng nghị nên Tòa án không triệu tập đến tham gia phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào ngày 13 tháng 7 năm 2020, Công an huyện Quỳnh Lưu tiến hành khám xét nơi ở, nơi cất giấu phương tiện, tang vật vi phạm hành chính đối với nơi ở của bị cáo Phạm Ngọc T và Phạm Danh D tại Thôn 13, xã S, huyện Q, tỉnh Nghệ An. Quá trình khám xét nhà của bị cáo T phát hiện, thu giữ một số tang vật gồm: 01 tờ giấy ghi các số lô, số đề ngày 10 tháng 7 năm 2020, số tiền 341.200.000 đồng; thu giữ tại nhà của bị cáo D các tang vật gồm: 02 tờ giấy ghi các số lô, số đề của Hồ Thị L5 (vợ của bị cáo D) ngày 12 tháng 7 năm 2020 và 13 tháng 7 năm 2020, 03 điện thoại di động và 01 máy tính xách tay. Quá trình điều tra, xác định được các bị cáo có các hành vi phạm tội như sau:

1. **Đối với bị cáo Phạm Danh D:** Gia đình bị cáo D mở quán cà phê từ cuối tháng 6 năm 2020, bị cáo cùng vợ là Hồ Thị L5 (bị cáo cùng vụ án này) đã bán số lô, số đề với các hình thức, tỷ lệ cá cược theo quy ước từ trước như căn cứ kết quả xổ số, lấy các số trúng thưởng để đánh đề hai số cuối tỷ lệ 1/70, 3 số cuối tỷ lệ 1/200...; đánh lô theo điểm với các hình thức đầu, cuối, ba càng, kép, xiên... cho những người sau:

- *Bán cho Vũ Nguyễn H9:*

+ Ngày 11 tháng 7 năm 2020, bán cho H9 117 điểm lô tương ứng với số tiền 2.574.000 đồng, tiền số đề 2.935.000 đồng và tiền số lô xiên 380.000 đồng; đã trúng thưởng số lô 86 x 7 điểm, tương ứng với số tiền thắng cược là 560.000 đồng. Như vậy, tổng số tiền sử dụng vào việc đánh bạc là 6.449.000 đồng

+ Ngày 12 tháng 7 năm 2020, bán cho H9 65 điểm lô tương ứng với số tiền 1.430.000 đồng, tiền số đề 1.505.000 đồng và tiền số lô xiên 30.000 đồng; kết quả không có số lô, số đề nào trúng thưởng. Như vậy, tổng số tiền sử dụng vào việc đánh bạc là 2.965.000 đồng.

+ Ngày 13 tháng 7 năm 2020, bán cho H9 15 điểm lô tương ứng với số tiền 330.000 đồng, tiền số đề 4.115.000 đồng và tiền số lô xiên 30.000 đồng; kết quả không có số lô, số đề nào trúng thưởng. Như vậy, tổng số tiền sử dụng vào việc đánh bạc là 4.475.000 đồng.

Chiều ngày 13 tháng 7 năm 2020, Hồ Thị L5 (vợ của bị cáo D) ngồi bán cà phê tại nhà thì có một người đàn ông không quen biết đến hỏi mua số lô, số đề thì Lý không đồng ý. Tuy nhiên, khi bị cáo D nói bán thì Lý đã bán cho người này 120 điểm lô tương ứng với số tiền 2.640.000 đồng, 3.860.000 đồng tiền số đề và 200.000 đồng tiền số lô xiên ghi vào một tờ giấy A4 rồi chuyển lại cho bị cáo để tổng hợp. Kết quả mở thưởng thì người đàn ông này không trúng số lô, số đề nào. Tổng số tiền sử dụng vào việc đánh bạc giữa người đàn ông không quen biết này là 6.700.000 đồng.

- *Bán cho người phụ nữ tên T4 ở xã S có tên trong điện thoại là “O Q”:*

+ Ngày 11 tháng 7 năm 2020, bị cáo D đã bán các số lô, số đề cho người có tên “O Q” số tiền 12.370.000 đồng (các số lô, số đề cụ thể được thể hiện tại biên bản làm việc ngày 05 tháng 8 năm 2020 và tài liệu được trích xuất từ điện thoại của Phạm Danh D); kết quả phụ nữ này thắng cược số đề 16 x 50.000 đồng, tương ứng với số tiền thắng cược là 3.500.000 đồng. Như vậy, tổng số tiền sử dụng vào việc đánh bạc là 15.870.000 đồng.

+ Ngày 12 tháng 7 năm 2020, D tiếp tục bán các số lô, số đề cho người có tên là “O Q” với số tiền 21.060.000 đồng; kết quả thì người phụ nữ này thắng cược số đề 90 x 50.000 đồng, tương ứng với số tiền 3.500.000 đồng. Như vậy, tổng số tiền sử dụng vào việc đánh bạc là 24.560.000 đồng.

- *Bán cho những người không rõ lai lịch:* Trong các ngày 11, 12 và 13 tháng 7 năm 2020, D còn bán các số lô, số đề cho một số người khác nhưng không xác định được tên tuổi và địa chỉ, cụ thể:

+ Ngày 11 tháng 7 năm 2020, D đã bán cho những người không quen biết 80 điểm lô, tương ứng với số tiền là 1.760.000 đồng; tiền số đề là 12.990.000 đồng. Tổng số tiền mà D đã đánh bạc với những người này là 14.750.000 đồng

+ Ngày 12 tháng 7 năm 2020, D đã bán cho một số người không quen biết 110 điểm lô, tương ứng với số tiền là 2.420.000 đồng; tiền số đề là 6.310.000 đồng và 100.000 đồng tiền lô xiên; kết quả mở thưởng thì có người đã trúng số lô 92 x 30 điểm tương ứng với số tiền 2.400.000 đồng; đề đầu 9 x 500.000 đồng tương đương với số tiền là 3.500.000 đồng. Như vậy, tổng số tiền mà D đã đánh bạc với những người này trong ngày 12 tháng 7 năm 2020 là 14.730.000 đồng.

+ Ngày 13 tháng 7 năm 2020, D đã bán cho một người sử dụng số điện thoại 0385902687 (theo lời khai của D thì người này là một nam thanh niên trú tại xã A, huyện Q) 5.200.000 đồng tiền số đề và 500 điểm lô tương ứng với số tiền 11.000.000 đồng. Sau khi có kết quả mở thưởng thì các số lô, số đề mà người này thắng là số lô 20 x 200 điểm, tương ứng với số tiền thắng cược là 16.000.000 đồng. Như vậy tổng số tiền sử dụng vào việc đánh bạc của D và người này là 32.200.000 đồng.

Trong ngày này, D cũng đã bán cho người đàn ông tên Huy trú tại xã Sơn Hải (không rõ tên tuổi, địa chỉ cụ thể) các số đề với tổng số tiền đánh bạc là 10.500.000 đồng. Ngoài ra, trong ngày 13 tháng 7 năm 2020, D còn bán cho một số người chơi khác nhưng không biết tên tuổi địa chỉ cụ thể các số lô, số đề với số tiền sử dụng là 6.390.000 đồng.

Hàng ngày, sau khi lập tổng hợp, lập bảng đề thì bị cáo D chuyển một phần các số bán được qua tài khoản Zalo cho bị cáo Trần Văn P và bị cáo Nguyễn Thị Ánh H ở cùng xã S để hưởng tiền hoa hồng. Số còn lại thì bị cáo D giữ lại để tính tiền thắng, thua với khách sau khi có kết quả mở thưởng như đã quy ước trước đó. Các hành vi phạm tội được xác định như sau:

- *Đối với Trần Văn P:*

+ Ngày 11 tháng 7 năm 2020, D đã chuyển cho Phú 4.370.000 đồng tiền số đề; 20 điểm lô tương ứng với số tiền 436.000 đồng. Như vậy, tổng số tiền sử

dụng vào việc đánh bạc giữa Trần Văn P và Phạm Danh D ngày 11 tháng 7 năm 2020 là 4.806.000 đồng.

+ Ngày 13 tháng 7 năm 2020, D đã chuyển cho Phú 200.000 đồng tiền số lô xiên; 3.450.000 đồng tiền số đề; 100 điểm lô tương ứng với số tiền 2.180.000 đồng. Như vậy, tổng số tiền sử dụng vào việc đánh bạc giữa Trần Văn P và Phạm Danh D vào ngày 13 tháng 7 năm 2020 là 5.830.000 đồng.

- *Đối với Nguyễn Thị Ánh H:*

+ Ngày 11 tháng 7 năm 2020, D đã chuyển cho Hồng 240.000 đồng tiền số lô xiên; 21.090.000 đồng tiền số lô đề; 150 điểm lô tương ứng với số tiền 3.270.000 đồng. Như vậy, tổng số tiền sử dụng vào việc đánh bạc vào ngày 11 tháng 7 năm 2020 của Nguyễn Thị Ánh H và Phạm Danh D là 24.600.000 đồng.

+ Ngày 12 tháng 7 năm 2020, D chuyển cho Hồng 100.000 đồng tiền số lô xiên; 24.390.000 đồng tiền số đề; 150 điểm lô tương ứng với số tiền là 3.270.000 đồng. Sau khi có kết quả mở thưởng D đã trúng đề Đầu 9 x 500.000 đồng; số lô 92 x 30 điểm, tương ứng với tổng số tiền thắng cược là 5.900.000 đồng. Như vậy, tổng số tiền sử dụng vào việc đánh bạc vào ngày 12 tháng 7 năm 2020 của Nguyễn Thị Ánh H và Phạm Danh D là 33.660.000đ.

+ Ngày 13 tháng 7 năm 2020, D đã chuyển cho Hồng các số đề tương ứng với số tiền đánh là 26.070.000 đồng; 380 điểm lô tương ứng với số tiền là 8.284.000 đồng. Sau khi có kết quả mở thưởng D đã trúng thưởng số lô 20 x 150 điểm tương ứng với số tiền thắng cược là 12.000.000 đồng. Như vậy, tổng số tiền sử dụng vào việc đánh bạc vào ngày 13 tháng 7 năm 2020 của Nguyễn Thị Ánh H và Phạm Danh D là 46.354.000 đồng.

(Các số lô, số đề cụ thể được thể hiện tại biên bản làm việc ngày 05 tháng 8 năm 2020 và tài liệu được trích xuất từ điện thoại của Phạm Danh D).

2. Đối với bị cáo Phạm Ngọc T: Bị cáo T là chồng của Nguyễn Thị Ánh H (bị cáo trong cùng vụ án). Sau khi nhận các số lô, đề từ bị cáo Phạm Danh D thì bị cáo Hồng đã chuyển lại cho bị cáo Phạm Ngọc T tổng hợp để tính việc thắng, thua *(sau khi có kết quả mở thưởng)* gồm: Ngày 11 tháng 7 năm 2020 là 24.600.000 đồng, ngày 12 tháng 7 năm 2020 là 33.660.000 đồng và ngày 13 tháng 7 năm 2020 là 46.354.000 đồng. Đồng thời, bị cáo T đã nhận toàn bộ bảng đề ngày 10 tháng 7 năm 2020 của Nguyễn Thị Hà Trang (con bị cáo T) để tổng hợp, tính thắng thua, thanh toán trả thưởng cụ thể:

- Ngày 10 tháng 7 năm 2020, Phạm Thị Hà T2 bán cho một số người không quen biết 150 điểm lô (một điểm lô Trang bán với số tiền 22.000 đồng) với số tiền 24.200.000 đồng và các số đề tương ứng với số tiền đánh là 9.400.000 đồng. Sau đó, Trang đã chuyển lại các số lô, số đề trên cho Phạm Ngọc T để tổng hợp (trong đó, T tính với Trang tỷ lệ một điểm lô là 21.800 đồng). Sau khi có kết quả mở thưởng, trong số những số lô, số đề mà Trang đã chuyển cho T thì có trúng thưởng số đề 69 x 300.000 đồng; số lô 71 x 50 điểm, số lô 64 x 150 điểm (do kết quả xổ số có ba giải về “64” nên người chơi mua số lô “64” được gấp ba lần số điểm đã mua), số lô 28x 25 điểm, số lô 71 x 300 điểm. Tổng số tiền người chơi

thắng cược số đề là 21.000.000 đồng, tổng số điểm lô người chơi trúng là 525 điểm tương ứng với số tiền thắng cược là 42.000.000 đồng. Như vậy, tổng số tiền sử dụng vào việc đánh bạc của Phạm Thị Hà T2 và Phạm Ngọc T vào ngày 10 tháng 7 năm 2020 là 96.600.000 đồng.

Quá trình điều tra, chứng minh được số tiền sử dụng các bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự như sau:

- Bị cáo Phạm Ngọc T phải chịu trách nhiệm hình sự với số tiền sử dụng vào việc đánh bạc ngày 10 tháng 7 năm 2020 là 96.380.000 đồng, ngày 11 tháng 7 năm 2020 là 24.600.000 đồng, ngày 12 tháng 7 năm 2020 là 33.660.000 đồng và ngày 13 tháng 7 năm 2020 là 46.354.000 đồng. Tổng cộng 203.990.000 đồng.

- Bị cáo Phạm Danh D phải chịu trách nhiệm hình sự với số tiền sử dụng vào việc đánh bạc ngày 11 tháng 7 năm 2020 là 37.069.000 đồng, ngày 12 tháng 7 năm 2020 là 42.255.000 đồng và ngày 13 tháng 7 năm 2020 là 60.265.000 đồng. Tổng cộng 139.689.000 đồng.

- Bị cáo Phạm Thị Hà T2 là 96.600.000 đồng.

- Bị cáo Nguyễn Thị Ánh H là 107.610.000 đồng.

- Bị cáo Hồ Thị L5 là 6.700.000 đồng.

- Bị cáo Vũ Nguyễn H9 là 6.449.000 đồng.

- Bị cáo Trần Văn P: 5.830.000 đồng.

Bản án Hình sự sơ thẩm số 34/2021/HSST ngày 09 tháng 3 năm 2021 của Tòa án nhân dân huyện Quỳnh Lưu, tỉnh Nghệ An quyết định:

- Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 321; điểm g khoản 1 Điều 52; điểm s, điểm v khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54; Điều 58; Điều 38 của Bộ luật Hình sự; xử phạt Phạm Ngọc T 18 tháng tù về tội “Đánh bạc”; thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo thi hành án nhưng được trừ thời gian tạm giữ, tạm giam từ 14 tháng 7 năm 2020 đến ngày 06 tháng 8 năm 2020; không phạt tiền bổ sung đối với bị cáo.

- Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 321; điểm g khoản 1 Điều 52; điểm s, điểm v khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54; Điều 58; Điều 38 của Bộ luật Hình sự; xử phạt Phạm Danh D 15 tháng tù về tội “Đánh bạc”; thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo thi hành án nhưng được trừ thời gian tạm giữ, tạm giam từ ngày 31 tháng 7 năm 2020 đến ngày 07 tháng 10 năm 2020; không phạt tiền bổ sung đối với bị cáo.

Ngoài ra, Bản án còn xử phạt Phạm Thị Hà T2 18 tháng tù cho hưởng án treo; xử phạt Nguyễn Thị Ánh H 24 tháng cải tạo không giam giữ; phạt tiền Hồ Thị L5, Vũ Nguyễn H9 và Trần Văn P mỗi người 22.000.000 đồng; tuyên xử lý vật chứng, nghĩa vụ chịu án phí và quyền kháng cáo của các bị cáo.

Ngày 19 tháng 3 năm 2021, bị cáo Phạm Văn T có đơn kháng cáo với nội dung: Hành vi phạm tội của bị cáo là đúng pháp luật nhưng hình phạt quá nghiêm khắc. Bản thân từ trước đến nay chấp hành tốt pháp luật, thực sự ăn năn hối cải, đã tham gia quân đội với thời gian dài, bố là ông Phạm Văn Biêng được tặng thưởng Huân chương kháng chiến, bản thân phạm tội lần đầu có nơi cư trú

rõ ràng, đang điều trị bệnh thoái hóa khớp, rối loạn tiền đình, hẹp phế quản mãn tính tại bệnh viện; đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm xem xét giảm nhẹ hình phạt và cho bị cáo được hưởng hình phạt cải tạo không giam giữ hoặc phạt tiền là hình phạt chính để bị cáo có điều kiện, cơ hội hòa nhập cộng đồng, là công dân có ích cho gia đình, xã hội; kèm theo đơn kháng cáo là bản sao Huân chương và lý lịch Đảng viên của ông Phạm Văn Biêng.

Ngày 15 tháng 3 năm 2021, bị cáo Phạm Danh D có đơn kháng cáo với nội dung: Bản thân từ trước đến nay chưa vi phạm pháp luật gì, chấp hành tốt mọi chủ trương của Nhà nước, đã tự đầu thú, đang thờ cúng anh trai là liệt sĩ. Bị cáo giúp cơ quan chức năng đấu tranh phòng chống tội phạm buôn lậu; được Ủy ban nhân dân xã Sơn Hải tặng Giấy khen vì có công trong các phong trào hoạt động của xã và xác nhận có công cứu người đuối nước, sơ cứu người bị tai nạn giao thông. Hoàn cảnh gia đình khó khăn, vợ không có việc làm, bản thân bị bệnh tiểu đường, không có nghề nghiệp ổn định; đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm xem xét cho bị cáo được hưởng hình phạt cải tạo không giam giữ tại địa phương để chữa bệnh; kèm theo đơn kháng cáo là đơn xác nhận của Ủy ban nhân dân xã Sơn Hải về việc có công cứu người bị tai nạn giao thông và hồ sơ bệnh án chữa bệnh tiểu đường.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Phạm Văn T và Phạm Danh D giữ nguyên nội dung kháng cáo, đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm nếu không cho các bị cáo được cải tạo tại địa phương hoặc phạt tiền thì xin giảm nhẹ ở mức thấp nhất để sớm cải tạo trở về với gia đình, xã hội.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nghệ An đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b khoản 1 Điều 355, điểm c khoản 1 Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự, chấp nhận một phần kháng cáo của các bị cáo, sửa bản án sơ thẩm, giảm hình phạt tù cho các bị cáo. Áp dụng điểm b khoản 2 điều 321; điểm g khoản 1 Điều 52; điểm s, điểm t, điểm v khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54; Điều 58; Điều 38 của Bộ luật Hình sự; xử phạt Phạm Ngọc T từ 12 đến 13 tháng tù, xử phạt Phạm Danh D từ 11 đến 13 tháng tù về tội “Đánh bạc”.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Xét hành vi phạm tội của các bị cáo: Tại phiên tòa phúc thẩm, các bị cáo Phạm Ngọc T và Phạm Danh D thừa nhận hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung Bản án hình sự sơ thẩm. Trong thời gian từ ngày 10 tháng 7 năm 2021 đến ngày 13 tháng 7 năm 2021, các bị cáo đã đánh bạc bằng hình thức ghi số lô, số đề để thu lợi bất chính; trong đó, Phạm Văn T phải chịu trách nhiệm hình sự đối với số tiền đánh bạc là 203.990.000 đồng, Phạm Danh D phải chịu trách nhiệm hình sự đối với số tiền đánh bạc là 139.689.000 đồng. Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, gây mất trị tự an ninh, an toàn xã hội, ảnh hưởng lớn đến đời sống của nhân dân tại địa phương. Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm xét xử các bị cáo về tội “Đánh bạc” quy định tại điểm b khoản 2 Điều 321 của Bộ luật Hình sự năm 2015 là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[2] Xét nội dung kháng cáo của các bị cáo Phạm Ngọc T và Phạm Danh D, Hội đồng xét xử thấy rằng:

Đối với kháng cáo xin được cải tạo tại địa phương: Các bị cáo là người tồ chức, lôi kéo vợ con cùng tham gia ghi sổ lô, sổ đề để thu lợi bất chính; phạm tội với tình tiết tăng nặng 02 lần trở lên quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự. Để bảo đảm tình hình an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội tại địa phương, cần cách ly các bị cáo khỏi xã hội một thời gian để giáo dục, cải tạo trở thành người có ích cho xã hội và phòng ngừa chung. Bị cáo Phạm Ngọc T còn kháng cáo xin được xử phạt tiền, xét thấy, bị cáo phạm tội quy định tại khoản 2 Điều 321 của Bộ luật Hình sự nên không được áp dụng hình phạt tiền là hình phạt chính.

Đối với kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt: Trong quá trình điều tra, tại phiên tòa sơ thẩm và phúc thẩm, các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Bị cáo Phạm Ngọc T ngày 09 tháng 6 năm 2020 có công giúp đỡ Đoàn Biên phòng Thông Thụ trong công tác đấu tranh phòng chống tội phạm; quá trình sinh sống tại địa phương, bị cáo có thành tích trong tuyên truyền, vận động nhân dân phòng chống dịch Covid 19 đầu năm 2020 và có thành tích xuất sắc trong công tác phòng chống thiên tai năm 2011 - 2012, năm 2017 - 2018 được Ủy ban nhân xã Sơn Hải, huyện Quỳnh Lưu, tỉnh Nghệ An tặng giấy khen nên được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm t, điểm v khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Bị cáo Phạm Danh D sau khi phạm tội đã ra đầu thú; ngày 10 tháng 12 năm 2020 có công giúp đỡ Đội Kiểm soát Hải quan, Cục Hải quan tỉnh Nghệ An đấu tranh tội phạm; quá trình sinh sống tại địa phương, bị cáo có thành tích xuất sắc trong phòng chống thiên tai năm 2019, có công cứu người đuối nước và có thành tích xuất sắc trong tuyên truyền, phòng chống dịch Covid 19 tháng 3 năm 2020 được Ủy ban nhân dân xã Sơn Hải, huyện Quỳnh Lưu, tỉnh Nghệ An, bị cáo là người thờ cúng liệt sỹ nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s, điểm t, điểm v khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Các bị cáo kháng cáo và có nộp thêm tình tiết giảm nhẹ mới gồm: Bị cáo Phạm Danh D có công cứu người tai nạn giao thông được xác nhận của Ủy ban nhân dân xã Sơn Hải, huyện Quỳnh Lưu, tỉnh Nghệ An ngày 02 tháng 3 năm 2021; bị cáo Phạm Ngọc T nộp thêm huy chương kháng chiến hạng nhì của ông Phạm Văn Biềng (là bố đẻ của bị cáo) nên các bị cáo được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Xét các bị cáo có sức khỏe không tốt, có nhiều tình tiết giảm nhẹ, phạm tội lần đầu, nhân thân chưa có tiền án, tiền sự nên cần chấp nhận kháng cáo, giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo như đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nghệ An tham gia phiên tòa là phù hợp, thể hiện sự khoan hồng của pháp luật, để các bị cáo tích cực lao động, cải tạo trở thành người có ích cho xã hội.

[3] Về án phí phúc thẩm: Các bị cáo Phạm Ngọc T và Phạm Danh D kháng cáo được chấp nhận nên không phải chịu án phí Hình sự phúc thẩm.

[4] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị, Hội đồng xét xử không xem xét và đã có hiệu lực kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355, điểm c khoản 1 Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự; chấp nhận một phần kháng cáo của các bị cáo Phạm Ngọc T và Phạm Danh D, sửa Bản án sơ thẩm, giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

2. Căn cứ điểm b khoản 2 điều 321; điểm g khoản 1 Điều 52; điểm s, điểm v, điểm t khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54; Điều 58; Điều 38 của Bộ luật Hình sự; xử phạt Phạm Ngọc T 09 (Chín) tháng tù về tội “Đánh bạc”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo thi hành án nhưng được trừ thời gian tạm giữ, tạm giam từ ngày 14 tháng 7 năm 2020 đến ngày 06 tháng 8 năm 2020.

Căn cứ điểm b khoản 2 điều 321; điểm g khoản 1 Điều 52; điểm s, điểm v, điểm t khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54; Điều 58; Điều 38 của Bộ luật Hình sự; xử phạt Phạm Danh D 06 (Sáu) tháng tù về tội “Đánh bạc”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo thi hành án nhưng được trừ thời gian tạm giữ, tạm giam từ ngày 31 tháng 7 năm 2020 đến ngày 07 tháng 10 năm 2020.

3. Về án phí phúc thẩm: Căn cứ Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm h khoản 2 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; các bị cáo Phạm Ngọc T và Phạm Danh D không phải chịu án phí Hình sự phúc thẩm.

4. Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

5. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Nghệ An;
- Sở Tư pháp tỉnh Nghệ An;
- TAND huyện Quỳnh Lưu;
- VKSND, CA huyện Quỳnh Lưu;
- Chi cục THADS huyện Quỳnh Lưu;
- Phòng PV06, CA tỉnh Nghệ An;
- UBND xã S;
- Các bị cáo;
- Lưu Tòa Hình sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Hữu Hà